BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

Số: 414 /TB-ĐHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế trong kỳ tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2015

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Công văn số 1988/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2015.

Đại học Huế xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2015 với chỉ tiêu và nguyên tắc như sau:

- Ngành Y đa khoa của Trường Đại học Y Dược: xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển không quá 20 thí sinh.

- Các ngành còn lại của các Trường thành viên, Khoa trực thuộc và Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển không quá 10% chỉ tiêu của ngành, nhóm ngành.

- Đại học Huế sẽ lấy hết chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên: thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh là thành viên đội tuyển quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển có kết quả điểm thi 3 môn (khối thi) của ngành đăng kí xét tuyển tương ứng từ cao xuống thấp.

Trong trường hợp cần thiết có thể căn cứ thêm kết quả các môn thi xét tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2015.

- Đại học Huế ưu tiên xét tuyển thẳng vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.

- Đại học Huế không thực hiện việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào những ngành thuộc khối H, M, V.

Một số quy định cụ thể:

I. Tuyển thẳng

- Thí sinh là đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, e, i khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2015, đã tốt nghiệp THPT và những thí sinh được bảo lưu kết quả ở kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2014 đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đoạt giải **(Phụ lục 1)**.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2015, đã tốt nghiệp THPT và những thí sinh được bảo lưu kết quả ở kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2014 đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo bậc cao đẳng của Trường đại học Nông Lâm theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đoạt giải **(Phụ lục 2)**.

- Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, Giám đốc Đại học Huế căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh để xem xét, quyết định cho vào học những ngành đào tạo bậc đại học (giải nhất, nhì, ba) và những ngành đào tạo bậc cao đẳng (giải khuyến khích) phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

- Thí sinh là người khiếm thị, có kết quả trung bình cộng học tập 3 năm THPT của thí sinh đạt 6,5 điểm trở lên (Học bạ); đủ sức khỏe để học tập (Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận) Giám đốc Đại học Huế căn cứ vào Phiếu đăng ký xét tuyển **(Phụ lục 3)** quyết định cho vào học các ngành học thuộc Khối C của Trường đại học Khoa học hoặc Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế.

- Thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng học tại các trường đại học thuộc Đại học Huế, Giám đốc Đại học Huế căn cứ vào kết quả học tập THPT của thí sinh (Học bạ hoặc Bảng điểm), đủ sức khỏe để học tập (Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận), có đủ khả năng về tài chính để học tập, nghiên cứu và sinh hoạt, có kết quả kiểm tra kiến thức và trình độ tiếng Việt do Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế tổ chức hoặc Chứng chỉ tiếng Việt bậc sơ cấp trở lên để xem xét, quyết định cho vào học.

Các ngành thuộc Khoa Giáo dục thể chất (khối T), yêu cầu thí sinh có thể hình cân đối, nam cao 1,65m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m và nặng 40kg trở lên; các ngành sư phạm không tuyển những thí sinh dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

II. Ưu tiên xét tuyển

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học, cao đẳng của Đại học Huế.

1. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT và những thí sinh được bảo lưu kết quả ở kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2014; đã tốt nghiệp THPT, có môn đoạt giải trùng với môn thuộc tổ hợp môn thi của ngành đăng ký ưu tiên xét tuyển, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia, có kết quả điểm thi 3 môn (khối thi) của ngành xét tuyển đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học (các giải nhất, nhì, ba) hoặc bậc cao đẳng của Trường đại học Nông Lâm và Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (giải khuyến khích) theo ngành học mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia năm 2015 và những thí sinh được bảo lưu trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia tổ chức năm 2014; đã tốt nghiệp THPT, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia, có tổng điểm thi 3 môn (khối thi) của ngành xét tuyển đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, Giám đốc Đại học Huế căn cứ vào kết quả dự án, đề tài

nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh để xem xét, quyết định cho vào học những ngành đào tạo bậc đại học (giải nhất, nhì, ba) và những ngành đào tạo bậc cao đẳng của Trường đại học Nông Lâm và Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (giải khuyến khích) theo ngành học mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

3. Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao (TDTT) có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia đã tham dự kỳ thi THPT quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, thể hình cân đối, nam cao 1,65m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m và nặng 40kg trở lên, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành của Khoa Giáo dục thể chất mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển. Những thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển được miễn thi môn năng khiếu, điểm môn năng khiếu được tính 10 điểm.

Các ngành sư phạm không tuyển những thí sinh dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

III. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: Theo quy định nêu trong Công văn số 1988/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học và cao đẳng năm 2015. Những hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng không đúng quy định nêu trong công văn nói trên xem như không hợp lệ.

Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng chỉ được nộp tối đa một bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng.

2. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển nguyện vọng I;
- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển **(Phụ lục 4);**
- Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

3. Thời gian nhận hồ sơ:

a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: Thí sinh làm hồ sơ nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/5/2015.

b. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người khiếm thị và thí sinh là người nước ngoài: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Khảo thí Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Tp Huế trước ngày 10/6/2015.

c. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Khảo thí Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Tp Huế từ ngày 01/8/2015 đến hết ngày 20/8/2015./.

Nơi nhận:
- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Thường trực HĐTS của ĐHH năm 2015;
- Lưu: VT, Ban Khảo thí.

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Văn Toàn

Phụ lục 1:
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI
(Kèm theo Công văn số 414 /TB-ĐHH ngày 07 tháng 5 năm 2015
của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên môn thi học	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	52140209
		Toán học (*)	52460101
		Toán ứng dụng (*)	52460112
2	Vật lý	Sư phạm Vật lý (*)	52140211
		Vật lý học (*)	52440102
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	52140212
		Hóa học (*)	52440112
		Công nghệ thực phẩm	52540101
		Dược học	52720401
		Khoa học môi trường	52440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	52140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	52140215
		Sinh học (*)	52420101
		Công nghệ sinh học (*)	52420201
		Y đa khoa	52720101
		Y học cổ truyền	52720201
		Răng hàm mặt	52720601
		Y học dự phòng	52720103
		Điều dưỡng	52720501
		Kỹ thuật hình ảnh y học	52720330
		Xét nghiệm y học	52720332
		Y tế công cộng	52720301
		Khoa học môi trường	52440301
		Khoa học cây trồng	52620110
		Chăn nuôi	52620105
		Lâm nghiệp	52620201
		Nuôi trồng thủy sản	52620301
5	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	52140217
		Việt Nam học	52220113
		Văn học (*)	52220330
		Báo chí (*)	52320101
		Ngôn ngữ học (*)	52220320

6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	52140218
		Lịch sử (*)	52220310
7	Địa lý	Sư phạm Địa lý (*)	52140219
		Địa chất học	52440201
		Địa lý tự nhiên (*)	52440217
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	52140210
		Công nghệ thông tin (*)	52480201
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	52140231
		Ngôn ngữ Anh (*)	52220201
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
10	Tiếng Nga	Ngôn ngữ Nga (*)	52220202
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
11	Tiếng Trung	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	52140234
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	52220204
		Hán Nôm	52220104
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320
12	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	52140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	52220203
		Quốc tế học	52220212
		Đông phương học	52220213
		Ngôn ngữ học	52220320

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 2:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo Công văn số 414 /TB-ĐHH ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Sinh học	Chăn nuôi	51620105
		Khoa học cây trồng	51620110

Phụ lục 3:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2015

(Dành cho thí sinh khiếm thị)

1. **Họ và tên của thí sinh** *(Viết theo giấy khai sinh bằng chữ in hoa)*

..... *(nữ ghi1, nam ghi 0)* Giới ☐

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối năm sinh**
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

☐☐ *ngày* ☐☐ *tháng* ☐☐ *năm*

3. **Nơi sinh** *(Ghi rõ xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố)*

.....

.....

4. **Trường đăng ký ưu tiên xét tuyển**

a. **Trường Đại học Khoa học (DHT)**

Ngành đào tạo	Khối	Mã ngành
	C	

b. **Trường Đại học Luật (DHA)**

Ngành đào tạo	Khối	Mã ngành
	C	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi biết rằng, nếu qua kiểm tra mà phát hiện những điểm khai man thì kết quả xét tuyển của tôi có thể không được công nhận và tôi phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả.

Khi cần báo tin cho ai và theo địa chỉ nào?.....

.....

.....**Điện thoại** (nếu có):.....

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12
trường ..... là đúng sự thật.

Ngày..... tháng.....năm 2015
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng.....năm 2015
Chữ ký thí sinh

Phụ lục 4:

PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015
(Kèm theo công văn số: 1988/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6

PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)* **Giới** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu) ☐☐ ☐☐ ☐☐

ngày ***tháng*** ***năm***

3. Nơi sinh *(Ghi rõ xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố)*.....

.....

4. Môn đoạt giải: ..... **Loại giải, huy chương:** .....

5. Trường đăng ký dự thi đại học:..... **Ký hiệu** ☐☐☐

(Ghi tên trường vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu trường vào ô)

6. Trường đăng ký ưu tiên xét tuyển: .....

7. Ngành đăng ký ưu tiên xét tuyển: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

8. Địa chỉ báo tin:.....

..... **Điện thoại** *(nếu có):* .....

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường .....đã khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 2015

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm 2015

Chữ ký của thí sinh